

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi; ông Lê Sỹ Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết Kh, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn 4, xã G, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Th và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Trương Thị Mỹ V, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019 đến 16/9/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1991, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lâm Văn N, sinh năm: 1987, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 10/9/2019, Nguyễn Viết Kh điều khiển xe mô tô BKS 36B6-63402 (xe mượn của chị Lê Thị H, sinh năm 1978 ở thôn 4, xã G, huyện Q là mẹ của Kh) đi từ nhà mình ở thôn 4, xã G đến nhà Trần Thị D sinh năm 2000, thôn 5, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa chơi. Khi đến nhà D, Kh

không thấy ai ở nhà nên Kh đi vào phòng ngủ tìm D nhưng không thấy D ở trong phòng. Lúc này Kh nhìn thấy trên bàn học trong phòng ngủ có 01 chiếc máy tính laptop hiệu Asus và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung của anh Trần Văn T (anh trai của D). Sau đó Khoa đi ra ngoài sân dắt xe định đi về thì nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính và điện thoại, nên Kh quay lại đi vào phòng ngủ lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc và cầm chiếc laptop đi ra ngoài sân thì Kh nhìn thấy chiếc bao bì xác rắn màu đỏ, Kh bỏ chiếc máy tính vào bì rồi lấy xe đi về. Kh mang chiếc máy tính về nhà cất giấu ở phòng ngủ của mình và mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Lâm Văn N sinh năm 1987 ở thôn 6, xã H, thành S, tỉnh Thanh Hóa cầm cố với số tiền 2.500.000^d.

Sau khi bị mất tài sản, anh T đã trình báo Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương. Đến 15 giờ 30 cùng ngày, biết không thể trốn tránh được nên Kh đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc máy tính laptop hiệu Asus cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Sau khi biết được chiếc điện thoại Samsung là do Kh phạm tội mà có, anh Lâm Văn N đã tự nguyện giao nộp tại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương để phục vụ hoạt động điều tra. Quá trình điều tra xác định được khi nhận cầm cố thì anh N không biết chiếc điện thoại do Kh phạm tội mà có. Ngày 10/9/2019, Kh đã tự nguyện trả lại cho anh N số tiền đã cầm cố chiếc điện thoại là 2.500.000^d.

Ngày 13/9/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương kết luận chiếc máy tính laptop hiệu Asucs trị giá 5.000.000^d, chiếc điện thoại hiệu Samsung trị giá 2.500.000^d. Tổng giá trị tài sản trị giá 7.500.000^d

Tại bản cáo trạng số 61/CTr-VKSQX ngày 12/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị can Nguyễn Viết Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết Kh từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Bị hại là anh Trần Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến như sau: Anh T đã nhận lại chiếc máy tính laptop và chiếc điện thoại bị trộm cắp, anh T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lâm Văn N trình bày: Khi anh đồng ý cho Kh cầm cố chiếc điện thoại thì anh không biết điện thoại do Kh trộm cắp mà có. Anh N đã nhận lại số tiền 2.500.000^d từ Kh và không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, vì điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, hộ cận nghèo, bố bị cáo hiện đang nằm viện do bị tai nạn giao thông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ và những người này đã có lời khai, ý kiến trong quá trình điều tra. Xét thấy những người vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Viết Kh tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 10/9/2019, Nguyễn Viết Kh đã có hành vi vào nhà anh Trần Văn T ở Thôn 5, xã N, huyện Q, lén lút trộm cắp của anh Trần Văn T 01 chiếc máy tính laptop hiệu Asus và 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung, tổng trị giá là 7.500.000^d.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Viết Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Viết kh về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của bị cáo đã phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Trần Văn T được pháp luật hình sự bảo vệ, vì vậy cần phải lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Quảng Xương đầu thú, nộp lại chiếc máy tính laptop hiệu Asus và khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Kh có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Kh phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương, giao bị cáo cho chính quyền địa phương là xã G, huyện Q giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Kh là phù hợp. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

[2.5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định trả lại chiếc điện thoại và máy tính laptop cho anh Trần Văn T, anh T đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Bị cáo đã trả lại số tiền 2.500.000^d cho anh N. Chiếc xe mô tô BKS 36B6-63402 Cơ quan Công an đã trả lại cho chị Lê Thị H là phù hợp.

[2.6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết Kh 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 06 ngày tạm giữ (06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), còn lại là 08 tháng 12 ngày. Thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã G, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhận được hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Viết Kh cho UBND xã G, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo Kh có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Viết Kh phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu